TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 23-8-2023.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Long;
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa:Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023**,** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Bình T, sinh năm 1982. Cư trú tại: Đường P, ấp L, xã N, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài V, sinh năm 1982. Cư trú tại: Đường H, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Bình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Bình T và anh Nguyễn Hoài V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không dung hòa được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay chị T nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh V.

Về con chung: Chị T và anh V có 03 con chung tên Nguyên Tuấn D, sinh năm 2001; Nguyễn Minh D, sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2004. Con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hoài V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh V thống nhất với lời trình bày của chị T. Anh V và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh V nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Chị T và anh V có 03 con chung tên Nguyên Tuấn D, sinh năm 2001; Nguyễn Minh D, sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2004. Con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Bình T, tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Bình T và anh Nguyễn Hoài V. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lâm Bình T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoài V có địa chỉ cư trú tại: Đường H, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Chị Lâm Bình T, anh Nguyễn Hoài V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh V.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xác nhận của địa phương nơi chị T, anh Vcư trú và lời khai thống nhất của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị T và anh V tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2000 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là trái với quy định pháp luật về Hôn nhân và gia đình, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải đối với mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh V.

- Về con chung: Chị T và anh V có 03 con chung tên Nguyên Tuấn D, sinh năm 2001; Nguyễn Minh D, sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2004. Con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được, anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị T chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Bình T đối với anh Nguyễn Hoài V. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Bình T và anh Nguyễn Hoài V.

2. Về con chung: Chị Lâm Bình T và anh Nguyễn Hoài V có 03 con chung tên Nguyên Tuấn D, sinh năm 2001; Nguyễn Minh D, sinh năm 2003 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2004. Con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được, anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Bình T chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002363 ngày 25-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.